TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST
Ngày: 13/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lò Nhật Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Long

2/ Ông Bùi Trọng Vũ

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Thông - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: "không có"), sinh năm 1976. Nơi sinh và nơi cư trú: Khu phố An Thạnh, phường Xuân Đ, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn Cải (chết) và bà Lê Thị Ngọc, sinh năm 1948; Vợ Huỳnh Thị Thương, sinh năm 1979; con ruột 03 người lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự : Không.

Nhân thân:

- Ngày 14/10/2019, bị thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm bằng hình thức khai trừ.

- Ngày 12/02/2020, UBND thị xã Sông Cầu Quyết định về việc kỷ luật đối với Nguyễn Văn T, công chức Văn hóa - Xã hội phường Xuân Đ, hình thức hạ bậc lương.

- Ngày 21/02/2022, UBND thị xã Sông Cầu Quyết định về việc kỷ luật đối với Nguyễn Văn T, công chức Văn phòng - Thống kê phường Xuân Đ bằng hình thức buộc thôi việc.

Bị cáo tại ngoại có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Văn H, sinh năm 1971. Địa chỉ: KP.Mỹ T, phường Xuân T, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

2/ Bùi Thị Thu V, sinh năm 1987. Địa chỉ: KP.Tr S Đ, phường X Đ, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Có mặt

3/ Phan Phụng Ch, sinh năm 1980. Địa chỉ: KP.T Th, phường X Đ, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

4/ Lê L, sinh năm 1975

5/ Lê Quốc D, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Thôn Tr S, xã X Th 2, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

6/ Phạm Thị Huyền Tr, sinh năm 1990. Địa chỉ: KP.A Th, phường X Đ, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

7/ Phan Văn Nh, sinh năm 1986. Địa chỉ: KP.L H Đ, phường X Y, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

8/ Lê Tấn K, sinh năm 1979 . Địa chỉ: KP.T Th, phường X Đ, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

9/ Võ Thị Mộng Y, sinh năm 1977 .Có mặt

10/ Võ Bá Đ, sinh năm 1996. Vắng mặt

Địa chỉ: KP.Tr S Đ, P.X Đ, thị xã S C, tỉnh Phú Yên.

11/ Lê Văn Ph, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn C N, xã X Th 1, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

12/ Lê Văn L, sinh năm 1989. Vắng mặt

13/ Trần Thị Diễm Ch, sinh năm 1987. Vắng mặt

14/ Nguyễn Thị Bích X, sinh năm 1993. Vắng mặt

Địa chỉ: KP.Tr S Đ, P.X Đ, thị xã S C, tỉnh Phú Yên.

15/ Lê Văn M, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn Ph L, xã X T 1, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

Người làm chứng:

1/ Lê Thị Hồng Th, sinh năm 1987. Vắng mặt

2/ Nguyễn M, sinh năm 1970. Vắng mặt

3/ Nguyễn Thị H, sinh năm 1952. Vắng mặt

Địa chỉ: KP. T Th, P.X Đ, thị xã S C, tỉnh Phú Yên.

4/ Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1979. Địa chỉ: KP. D Ph, P.Xuân T, thị xã S C, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là công chức Văn phòng -Thống kê thuộc UBND phường Xuân Đ, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Tại cuộc họp ngày 31/10/2021, Nguyễn

Văn T được Chủ tịch UBND phường Xuân Đ phân công nhiệm vụ quản lý con dấu của UBND phường Xuân Đ.

Tháng 11/2021, ông Lê Tấn K có thỏa thuận chuyển nhượng đất tại khu phố Tr S Đ, phường Xuân Đ cho vợ chồng ông Lê Văn L, bà Trần Thị Diễm Ch diện tích 100m^2 với số tiền 90.000.000 đồng và chuyển nhượng cho vợ chồng ông Lê Văn P, bà Nguyễn Thị Bích X diện tích 100m^2 với số tiền 90.000.000 đồng. L và P đều thỏa thuận với K sẽ trả trước số tiền 50.000.000 đồng, còn nợ lại 40.000.000 đồng và hẹn K đến khoảng tháng 4 năm 2022 (âm lịch) sẽ trả hết. Do K viết chữ yếu và có quen biết với Nguyễn Văn T nên K nhờ T soạn thảo giùm nội dung chuyển nhượng đất cho K, T đồng ý và tư vấn cho K là nếu bên nhận chuyển nhượng đất chưa trả đủ tiền thì mỗi giao dịch làm 02 loại văn bản gồm: 01 văn bản thỏa thuận giao dịch đất ghi số tiền bên nhận chuyển nhượng đã đưa và số tiền còn nợ và 01 giấy bán đất để đưa cho bên nhận chuyển nhượng khi bên nhận chuyển nhượng đất trả đủ tiền, K đồng ý và cung cấp các thông tin về họ tên, tuổi, địa chỉ của K và các bên nhận chuyển nhượng đất, thông tin diện tích đất, vị trí đất, số tiền chuyển nhượng đất cho T rồi T sử dụng máy tính bàn của gia đình soạn thảo 04 văn bản gồm: 02 văn bản thỏa thuận giao dịch đất và 02 giấy bán đất rồi gửi nội dung văn bản lên địa chỉ zalo Văn Thanh (là địa chỉ zalo cá nhân Nguyễn Văn T). Sau đó T đến UBND phường Xuân Đ làm việc và sử dụng máy tính làm việc của Cơ quan để in các văn bản. Ngày 11/11/2021, T cầm 02 văn bản thỏa thuận giao dịch đất đến Trại của K ở khu phố Tr S Đ, phường Xuân Đ. Tại đây, có T, K, Lê Văn L, Lê Văn P và ông Lê Văn M (là cha ruột của L và P). K nhờ T đọc nội dung 02 văn bản thỏa thuận giao dịch đất, T đọc nội dung trong văn bản thỏa thuận giao dịch đất cho những người có mặt nghe, lúc này ông M nói với T "Đưa chú xem" T đưa 02 văn bản thỏa thuận giao dịch đất cho ông M xem thì ông M nói "Văn bản mua bán đất phải có dấu đỏ xác nhận của chính quyền địa P ký, chứ 02 bên xác nhận thì có giá trị gì đâu". Lúc này, K nói với T "Anh T coi làm giùm có gì tính sau", T nói với K "Để tôi nghiên cứu" nghe T nói vậy thì K

nói với L và P là muốn xác nhận của chính quyền địa phương thì L và P mỗi người đưa cho K 500.000 đồng P và L đồng ý. T cầm 02 văn bản thỏa thuận giao dịch đất bỏ vào cặp nhựa màu trắng rồi về UBND phường Xuân Đ mục đích để làm nội dung "xác nhận UBND phường". Vì động cơ vụ lợi và lợi dụng vị trí công tác, T đã tự ý sử dụng chữ ký trực tiếp của ông Phan Phụng Ch, chức vụ Phó Chủ tịch UBND phường Xuân Đ được anh Ch ký trong giấy mời họp để phô tô lên vị trí phần **"**xác nhận UBND phường" ở phần cuối hai văn bản thỏa thuận giao dịch đất và T tự ý lấy dấu tròn của UBND phường Xuân Đ, dấu chức vụ Phó chủ tịch và dấu tên Phan Phụng Ch đóng lên chữ ký phô tô. T cầm 02 văn bản thỏa thuận giao dịch đất có xác nhận của "UNBD phường Xuân Đ" đến Trại của K đưa cho K. Khoảng 02 ngày sau T tiếp tục in 02 giấy bán đất, với thủ đoạn, phương thức nêu trên T tiếp tục tự ý sử dụng chữ ký của bà Bùi Thị Thu V, chức vụ Phó chủ tịch UBND phường Xuân Đ phô tô vào phần "Xác nhận ông Lê Tấn K có HKTT tại Kp.Tân Thạnh, phường Xuân Đ" ở phần cuối 02 giấy bán đất và T tự ý lấy dấu tròn của UBND phường Xuân Đ, dấu chức vụ Phó chủ tịch và dấu tên Bùi Thị Thu V đóng lên chữ ký phô tô rồi T đưa cho K và K đưa tiền bồi dưỡng cho T 2.000.000 đồng. Khoảng 10 ngày sau, Lê Tấn K thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Võ Thị Mộng Yên (người đứng tên nhận chuyển nhượng là Võ Bá Điền con ruột bà Yên) diện tích 140m^2 với số tiền 168.000.000 đồng tại khu phố Triều Sơn Đông, phường Xuân Đ và K nhờ T làm giấy bán đất, T đồng ý và soạn thảo "Giấy bán đất" rồi T tiếp tục sử dụng chữ ký của ông Phan Phụng Ch, chức vụ Phó chủ tịch UBND phường Xuân Đ phô tô vào vị trí phần "Xác nhận ông Lê Tấn K có HKTT tại Kp.Tân Thạnh, phường Xuân Đ**"** ở phần cuối văn bản và tự ý đóng dấu tròn của UBND phường, dấu chức vụ, dấu tên của Phó chủ tịch UBND phường lên chữ ký do T giả mạo rồi đưa cho K để thực hiện việc bán đất cho Võ Bá Điền. K đưa tiền bồi dưỡng cho T 500.000 đồng, sau đó K tiếp tục đưa tiền bồi dưỡng thêm cho T 1.500.000 đồng. Tổng số tiền mà Lê Tấn K đã đưa bồi dưỡng cho T là 4.000.000 đồng. Đến ngày 21/12/2021, Tổ công tác thuộc UBND phường Xuân Đ kiểm tra việc xây dựng trái phép của gia đình ông L, P thì ông P,

ông L trình các văn bản thỏa thuận giao dịch đất. Sau khi làm việc với Chủ tịch UBND phường Xuân Đ thì Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi giả mạo chữ ký của ông Phan Phụng Ch và bà Bùi Thị Thu V, chức vụ Phó Chủ tịch UBND phường Xuân Đ.

Quá trình điều tra xác định nguồn gốc đất mà K chuyển nhượng cho vợ chồng ông Lê Văn L bà Trần Thị Diễm Ch, vợ chồng ông Lê Văn P, bà Nguyễn Thị Bích Xim và anh Võ Bá Điền do nhà nước quản lý, K không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, Lê Tấn K khai là "K nghe nói đất trước đây là của dòng họ K (là ông Nguyễn Tặng) để lại không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và K đã trồng cây và canh tác trên diện tích đất này trên 10 năm không có ai tranh chấp, không bị cơ quan quản lý về đất đai nhắc nhở, xử lý gì".

Tại Bản kết luận số 77/KL-PC09 ngày 23/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận:

- Chữ ký đóng dấu tên ông Phan Phụng Ch, bà Bùi Thị Thu V- Phó Chủ tịch ở mục "Xác nhận UBND phường" trên các văn bản thỏa thuận giao dịch đất và giấy bán đất được hình thành bằng phương pháp sao in (phô tô). Không tiến hành giám định chữ ký phô tô của Phan Phụng Ch, Bùi Thị Thu V so với chữ ký trực tiếp, vì theo Thông báo số 624/C54-P5, ngày 30/5/2016 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, để công tác giám định tài liệu được khách quan, chính xác, đúng quy định của pháp luật, kể từ ngày 06/6/2016 Viện khoa học hình sự, phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không nhận giám định tài liệu sao chụp (phô tô).

- Hình dấu tròn đóng trên các giấy bán đất, văn bản thỏa thuận giao dịch đất so với hình dấu tròn thu trên các văn bản của UBND phường Xuân Đ là cùng một con dấu đóng ra.

Vật chứng vụ án: 02 (hai) văn bản thỏa thuận giao dịch đất, phần "xác nhận UBND phường" ở cuối văn bản có chữ ký phô tô dóng dấu tên "Phan Phụng Ch"; 01 (một) giấy bán đất, phần "xác nhận ông Lê Tấn K có HKTT tại Kp. Tân Thạnh, P. Xuân Đ" ở cuối văn bản có chữ ký phô tô dóng dấu tên "Phan Phụng Ch"; 02 (hai) giấy bán đất, phần "xác nhận ông Lê Tấn K có HKTT tại Kp. Tân Thạnh, P. Xuân Đ" ở cuối văn bản có chữ ký phô tô dóng dấu tên "Bùi Thị Thu V".

Bản Cáo trạng số 41/CT-VKSSC ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Giả mạo trong công tác" theo điểm c khoản 1 Điều 359 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khẳng định bản Cáo trạng số 41/CT-VKSSC ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo về tội "Giả mạo trong công tác" theo điểm c khoản 1 Điều 359 BLHS là có căn cứ, nên giữ nguyên Cáo trạng. Căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Giả mạo trong công tác". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 359; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Ngày 21/02/2022, UBND thị xã Sông Cầu Quyết định về việc kỷ luật đối với Nguyễn Văn T, công chức Văn phòng - Thống kê phường Xuân Đ bằng hình thức buộc thôi việc, gia đình hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: 02 (hai) văn bản thỏa thuận giao dịch đất, phần "xác nhận UBND phường" ở cuối văn bản có chữ ký phô tô dóng dấu tên "Phan Phụng Ch"; 01 (một) giấy bán đất, phần "xác nhận ông Lê Tấn K có HKTT tại Kp. Tân Thạnh, P. Xuân Đ" ở cuối văn bản có chữ ký phô tô dóng dấu tên "Phan Phụng Ch"; 02 (hai) giấy bán đất, phần "xác nhận ông Lê Tấn K có HKTT tại Kp. Tân

Thạnh, P. Xuân Đ" ở cuối văn bản có chữ ký phô tô dóng dấu tên "Bùi Thị Thu V" đang lưu hồ sơ vụ án nên đề nghị HĐXX lưu hồ sơ vụ án.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội của bị cáo.

Đối với Lê Tấn K không biết Nguyễn Văn T giả mạo chữ ký của ông Phan Phụng Ch và bà Bùi Thị Thu V, chức vụ Phó Chủ tịch UBND phường Xuân Đ. K chỉ nhờ T làm giúp giấy tờ chuyển nhượng đất rồi K bồi dưỡng tiền cho T và K cũng không hứa hẹn cho T hưởng lợi gì từ việc chuyển nhượng đất nên Lê Tấn K không đồng phạm là có căn cứ nên đề nghị HĐXX không xét.

Đối với diện tích đất mà Lê Tấn K chuyển nhượng cho vợ chồng ông Lê Văn L, bà Trần Thị Diễm Ch, vợ chồng ông Lê Văn P, bà Nguyễn Thị Bích Xim và anh Võ Bá Điền thì Lê Tấn K khai rằng là của dòng họ K để lại và K trồng cây và canh tác trên diện tích đất này trên 10 năm không bị cơ quan quản lý về đất đai nhắc nhở, xử lý. Lê Tấn K không có thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác, do đó hành vi của Lê Tấn K không có dấu hiệu của tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là có căn cứ nên đề nghị HĐXX không xét.

Đối với ông Lê Văn L, ông Lê Văn P, bà Võ Thị Mộng Yên, Võ Bá Điền và ông Lê Văn Minh không biết Nguyễn Văn T giả mạo chữ ký của Phan Phụng Ch, bà Bùi Thị Thu V, chức vụ Phó Chủ tịch UBND phường Xuân Đ nên không xem xét xử lý là có căn cứ nên đề nghị HĐXX không xét.

Đối với ông Phan Phụng Ch, bà Bùi Thị Thu V, chức vụ Phó Chủ tịch UBND phường Xuân Đ không biết Nguyễn Văn T giả mạo chữ ký của mình, do đó ông Ch, bà V không phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T là có căn cứ nên đề nghị HĐXX không xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai: Bị cáo thừa nhận hành vi giả mạo chữ ký của người có chức vụ quyền hạn đã phạm tội, Viện kiểm sát truy tố là hoàn

toàn đúng không oan gì cho bị cáo, chính bị cáo đã giả mạo chữ ký của ông Phan Phụng Ch và bà Bùi Thị Thu V là phó Chủ tịch UBND phường Xuân Đ nhằm thu lợi bất chính với số tiền 4.000.000 đồng.

Tại phiên toà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Bùi Thị Thu V trình bày: Bà V không biết ông Nguyễn Văn T giả mạo chữ ký của bà V, riêng bà V không bị thiệt hại gì. Về phía cơ quan, cơ quan xin HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình của anh T để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho anh T.

Bà Võ Thị Mộng Yên trình bày: Bà Yên không biết ông Nguyễn Văn T giả mạo chữ ký của ông Phan Phụng Chinh chức vụ phó Chủ tịch UBND phường Xuân Đ và đóng dấu của UBND phường Xuân Đ vào phần xác nhận trong giấy bán đất giữa ông Lê Tấn K và Võ Bá Điền (con bà Yên). Bà Yên đồng ý trả lại đất cho UBND phường Xuân Đ, còn về số tiền 168.000.000 đồng mua đất bà sẽ tự yêu cầu ông Lê Tấn K trả lại cho bà sau.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối cải việc bị cáo đã làm và xin hứa sau này không dám vi phạm pháp luật và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Quá trình điều tra đã có lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ quy định tại Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn T có đủ năng lực và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức và điều khiển hành vi của mình sao cho phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn T biết rõ giả mạo chữ ký trong công tác là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý theo quy định. Nhưng vì vụ lợi bị cáo đã giả mạo chữ ký trong công tác nhằm thu lợi bất chính số tiền 4.000.000 đồng. Nên hành vi giả mạo chữ ký của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm *"Giả mạo trong công tác"* được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 359 BLHS năm 2015.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận số 77/KL-PC09 ngày 23/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào tháng 11 năm 2021, tại UBND phường Xuân Đ, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Văn T (là công chức Văn Phòng-Thống kê thuộc UBND phường Xuân Đ) vì động cơ vụ lợi đã lợi dụng vị trí trong công tác đã nhiều lần sử dụng chữ ký của ông Phan Phụng Ch và bà Bùi Thị Thu V, chức vụ Phó Chủ tịch UBND phường Xuân Đ phô tô vào 02 văn bản thỏa thuận giao dịch đất và 03 giấy bán đất rồi sử dụng con dấu tròn của UBND phường Xuân Đ, dấu tên và dấu chức vụ của ông Phan Phụng Ch và bà Bùi Thị Thu V đóng vào chữ ký phô tô rồi đưa cho Lê Tấn K để nhận số tiền 4.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Giả mạo trong công tác" theo điểm c khoản 1 Điều 359 của Bộ luật Hình sự như Viện

kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức, làm cho cơ quan, tổ chức mất uy tín. Hành vi của bị cáo còn là biểu hiện cụ thể của sự suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống của người cán bộ, công chức, làm suy giảm niềm tin của nhân dân vào các cơ quan nhà nước, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải bị xử lý nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời cũng là bài học sâu sắc trong công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong cơ quan, tổ chức.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã nộp lại số tiền 4.000.000 đồng thu lợi bất chính, có cha là ông Nguyễn Văn Cải là thương binh, mẹ là bà Lê Thị Ngọc tham gia thanh niên xung phong được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến, là lao động chính trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn phải nuôi mẹ già và các con nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy đinh tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

[5] Do đó Cáo trạng số 41/CT-VKSSC ngày 26/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"giả mạo trong công tác"* là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai gì cho bị cáo. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Giả mạo trong công tác"*. Áp dụng khoản 1 Điều 359, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngày 21/02/2022, UBND thị xã Sông Cầu Quyết định về việc kỷ luật đối với Nguyễn Văn T, công chức Văn phòng - Thống kê phường Xuân Đ bằng hình thức buộc thôi việc, gia đình hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng: 02 (hai) văn bản thỏa thuận giao dịch đất, phần "xác nhận UBND phường" ở cuối văn bản có chữ ký phô tô dóng dấu tên "Phan Phụng Chính"; 01 (một) giấy bán đất, phần "xác nhận ông Lê Tấn K có HKTT tại Kp. Tân Thạnh, P. Xuân Đ" ở cuối văn bản có chữ ký phô tô dóng dấu tên "Phan Phụng Ch"; 02 (hai) giấy bán đất, phần "xác nhận ông Lê Tấn K có HKTT tại Kp. Tân Thạnh, P. Xuân Đ" ở cuối văn bản có chữ ký phô tô dóng dấu tên "Bùi Thị Thu V". Đây là những vật chứng của vụ án đã được đánh số bút lục kèm theo hồ sơ vụ án nên tiếp tục cho lưu trữ cùng hồ sơ vụ án.

[8] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm thu lợi bất chính số tiền 4.000.000 đồng nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 4.000.000 đồng.

[9] Đối với Lê Tấn K không biết Nguyễn Văn T giả mạo chữ ký của ông Phan Phụng Ch và bà Bùi Thị Thu V, chức vụ Phó Chủ tịch UBND phường Xuân Đ. K chỉ nhờ T làm giúp giấy tờ chuyển nhượng đất rồi K bồi dưỡng tiền cho T và K cũng không hứa hẹn cho T hưởng lợi gì từ việc chuyển nhượng đất nên Lê Tấn K không đồng phạm là có căn cứ nên HĐXX không xét.

[10] Đối với diện tích đất mà Lê Tấn K chuyển nhượng cho vợ chồng ông Lê Văn L, bà Trần Thị Diễm Ch, vợ chồng ông Lê Văn P, bà Nguyễn Thị Bích Xim và anh Võ Bá Điền thì Lê Tấn K khai rằng là của dòng họ K để lại và K trồng cây và canh tác trên diện tích đất này trên 10 năm không bị cơ quan quản lý về đất đai nhắc nhở, xử lý. Lê Tấn K không có thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác, do đó hành vi của Lê Tấn K không có dấu hiệu của tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là có căn cứ nên HĐXX không xét.

[11] Đối với ông Lê Văn L, ông Lê Văn P, bà Võ Thị Mộng Yên, Võ Bá Điền và ông Lê Văn Minh không biết Nguyễn Văn T giả mạo chữ ký của Phan Phụng Ch, bà Bùi Thị Thu V, chức vụ Phó Chủ tịch UBND phường Xuân Đ nên không xem xét xử lý là có căn cứ nên HĐXX không xét.

[12] Đối với ông Phan Phụng Ch, bà Bùi Thị Thu V, chức vụ Phó Chủ tịch UBND phường Xuân Đ không biết Nguyễn Văn T giả mạo chữ ký của mình, do đó ông Ch, bà V không phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T là có căn cứ nên HĐXX không xét.

[13]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm c khoản 1 Điều 359; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136 khoản 2 Điều 298, Điều 306, Điều 326 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Giả mạo trong công tác".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **01 (một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

3. Về vật chứng: Lưu trữ cùng hồ sơ vụ án 02 (hai) văn bản thỏa thuận giao dịch đất, phần "xác nhận UBND phường" ở cuối văn bản có chữ ký phô tô dóng

dấu tên "Phan Phụng Ch"; 01 (một) giấy bán đất, phần "xác nhận ông Lê Tấn K có HKTT tại Kp. Tân Thạnh, P. Xuân Đ" ở cuối văn bản có chữ ký phô tô dóng dấu tên "Phan Phụng Ch"; 02 (hai) giấy bán đất, phần "xác nhận ông Lê Tấn K có HKTT tại Kp. Tân Thạnh, P. Xuân Đ" ở cuối văn bản có chữ ký phô tô dóng dấu tên "Bùi Thị Thu V".

4. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội theo biên lai thu tiền số 0001556 ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên
- VKSND tỉnh Phú Yên
- VKSND Tx. Sông Cầu
- CQĐT Công an TX. Sông Cầu
- Cơ quan THAHS TX. Sông Cầu
- Chi cục THADS TX Sông Cầu
- Bị cáo
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ Toạ phiên toà

Lò Nhật Chuyên